

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CXFLICK GLOBAL
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CXFLICK GLOBAL

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CXFLICK GLOBAL TECHNOLOGY COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: CXFLICK GLOBAL

2. Mã số doanh nghiệp: 0110849519

3. Ngày thành lập: 30/09/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Xóm 7, Thôn Nam Dương, Xã Hòa Nam, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0911321300

Fax:

Email: support@uxflick.com

Website: https://cxflick.com/

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xuất bản phần mềm	5820(Chính)
2.	Lập trình máy vi tính	6201
3.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
4.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: - Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và máy vi tính khác chưa được phân loại vào đâu như: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm; - Dịch vụ quản trị, bảo hành, bảo trì hoạt động của phần mềm và hệ thống thông tin; Dịch vụ tư vấn, đánh giá, thẩm định chất lượng của phần mềm; Dịch vụ tư vấn, xây dựng dự án phần mềm; Dịch vụ chuyển giao công nghệ phần mềm; Dịch vụ tích hợp hệ thống; Dịch vụ phân phối, cung ứng sản phẩm phần mềm. (Theo Điều 9 Nghị định số 71/2007/NĐ-CP ngày 03/05/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật công nghệ thông tin về công nghiệp công nghệ thông tin)	6209
5.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311

6.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí) Chi tiết: - Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp, thiết lập mạng xã hội; (Theo Điều 23 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 15/07/2013 về Quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng) - Thiết lập website thương mại điện tử bán hàng, website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử (không bao gồm các website giao dịch chứng khoán trực tiếp) (Theo Điều 25 Nghị định số 52/2013/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 16/05/2013 về Thương mại điện tử).	6312
7.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí;	6399
8.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (theo khoản 1 Điều 3 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023)	6810
9.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ môi giới bất động sản, sàn giao dịch bất động sản, tư vấn bất động sản, quản lý bất động sản. (theo Chương IV Luật kinh doanh bất động sản năm 2023) (Loại trừ hoạt động đấu giá)	6820
10.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
11.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Cung cấp tư vấn, hướng dẫn và trợ giúp điều hành đối với doanh nghiệp và các tổ chức khác trong vấn đề quản lý, như lập chiến lược và kế hoạch hoạt động, ra quyết định tài chính, mục tiêu và chính sách thị trường, chính sách nguồn nhân lực, thực thi và kế hoạch; tiến độ sản xuất và kế hoạch giám sát. Việc cung cấp dịch vụ kinh doanh này có thể bao gồm tư vấn, hướng dẫn hoặc trợ giúp hoạt động đối với doanh nghiệp hoặc các dịch vụ cộng đồng	7020
12.	Quảng cáo (trừ quảng cáo thuốc lá)	7310
13.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Loại trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra)	7320
14.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
15.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420

16.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đầu (Loại trừ hoạt động của những nhà báo độc lập; Thanh toán hối phiếu và thông tin tỷ lệ lượng và Tư vấn chứng khoán) Chi tiết: - Hoạt động phiên dịch; - Hoạt động môi giới thương mại; - Tư vấn về công nghệ khác.	7490
17.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
18.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
19.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
20.	Giáo dục nhà trẻ	8511
21.	Giáo dục mẫu giáo	8512
22.	Giáo dục tiểu học	8521
23.	Giáo dục trung học cơ sở	8522
24.	Giáo dục trung học phổ thông	8523
25.	Đào tạo sơ cấp	8531
26.	Đào tạo trung cấp	8532
27.	Đào tạo cao đẳng	8533
28.	Đào tạo đại học	8541
29.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
30.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
31.	Giáo dục khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Giáo dục dự bị; - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Các khoá dạy về phê bình, đánh giá chuyên môn; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy đọc nhanh; - Dạy lái xe cho những người không hành nghề lái xe; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính; - Dịch vụ tư vấn du học.(Theo Điều 106 Nghị định Số: 46/2017/NĐ-CP ngày 21/04/2017 của Chính phủ Quy định về Điều kiện Đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục).	8559
32.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560

6. Vốn điều lệ: 2.200.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Giới tính: *Nữ*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001190027416

Ngày cấp: 22/11/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: *Xóm 7, thôn Nam Dương, Xã Hòa Nam, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: Căn hộ số 15A30 Tòa S2.01, Tổ dân phố số 9, Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 15/05/1990 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001190027416

Ngày cấp: 22/11/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: *Xóm 7, Thôn Nam Dương, Xã Hòa Nam, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: Căn hộ số 15A30 Tòa S2.01, Tổ dân phố số 9, Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội